

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: HS được kiểm tra kiến thức cơ bản trong các chương

- Ngành Động vật Có xương sống.
- Sự tiến hóa của động vật.
- Động vật với đời sống con người.

2. Kỹ năng:

Rèn các kỹ năng: So sánh, phân tích, tổng hợp kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
Làm bài tập trắc nghiệm, tự luận.

3. Thái độ:

Giáo dục ý thức tự giác làm bài trong giờ kiểm tra.

II. Ma trận đề

Chủ đề	Các mức độ nhận thức								Tổng
	Biết 40%		Hiểu 30%		VD 20%		VD cao 10%		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Ngành động vật có xương sống	3 câu 0,75đ	1câu 2đ	6 câu 1,5đ						10 câu 4.25đ
Sự tiến hóa của động vật			2 câu 0,5đ			1câu 2đ			3 câu 2.5đ
Động vật và đời sống con người	5 câu 1,25đ		4 câu 1đ					1 câu 1đ	10 câu 3.25đ
Tổng	9 câu 4đ		12 câu 3đ		1 câu 2đ		1 câu 1đ		23 câu 10đ

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

BGH DUYỆT

Trần Thị Vinh

Trần Thị Nguyên

Đặng Sỹ Đức

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Nhóm gồm những loài thuộc bộ lưỡng cư không đuôi là:

- A.Ếch cây, ếch giun, cóc nhà. C.Ếch đồng, ếch giun, cóc nhà.
B.Ếch cây, ếch giun, ếch đồng. D.Ếch cây, ếch đồng, cóc nhà.

Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các động vật đới nóng?

- A. Di chuyển bằng cách quăng thân. C. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.
B. Có khả năng di chuyển rất xa. D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày.

Câu 3: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

- A. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú
B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 4: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

- A. Ngựa C. Lợn
B. Hươu D. Bò

Câu 5: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng. C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt. D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 6: Vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho thỏ gây hại là

- A. Vi khuẩn E coli C. Vi khuẩn Calixi
B. Vi khuẩn Myoma D. Vi khuẩn Myoma và vi khuẩn Calixi

Câu 7: Động vật được xếp vào cấp độ rất nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80% C. số lượng cá thể giảm 20%
B. số lượng cá thể giảm 50% D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 8: Động vật được xếp vào cấp độ ít nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80% C. số lượng cá thể giảm 20%
B. số lượng cá thể giảm 50% D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 9: Loài nào sau đây lưỡng tính?

- A. Giun đũa. C.Ếch đồng.
B. Giun đất. D. Cá chép.

Câu 10: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng cá thể trong hệ sinh thái. C. Số lượng cá thể trong quần thể .
B. Số lượng cá thể trong quần xã. D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 11: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Thấp C. Cao
B. Trung bình D. Rất thấp

Câu 12: Những loài được xếp vào nhóm khí hình người gồm:

- A. Khỉ và Vượn C. Đười ươi và Tinh tinh
B. Vượn và Đười ươi D. Tinh tinh và Khỉ

Câu 13: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể. C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
B. Dự trữ năng lượng chống rét. D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng .

Câu 14: Loài nào sau đây không sinh sản bằng hình thức vô tính?

- A. Trùng giày C. Trùng roi

B. Trùng biến hình

D. Cá chép

Câu 15: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều mấu dẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

A. Chuột chũi

C. Sóc

B. Chuột đồng

D. Hổ

Câu 16: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

A. Cá cóc Tam Đảo.

C. Cóc nhà.

B. Ếnh ương.

D. Ếch giun.

Câu 17: Da xù xì có nhiều tuyến độc, hai tuyến mang tai lớn là đặc điểm của loài nào sau đây?

A. Ếch cây.

C. Cóc nhà.

B. Ếnh ương.

D. Ếch giun.

Câu 18: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

A. Bộ Cá sấu

C. Bộ có vảy

B. Bộ Đầu mỏ

D. Bộ Rùa

Câu 19: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

A. Chuột chũi

C. Sóc

B. Chuột đồng

D. Mèo

Câu 20: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

A. Ngựa, tê giác, lợn.

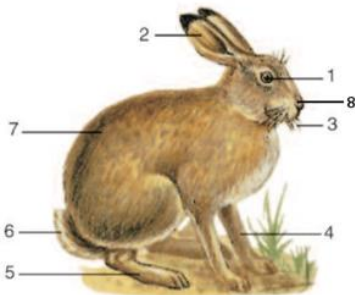
C. Lợn, hươu, voi.

B. Lợn, bò, hươu.

D. Tê giác, ngựa, voi.

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hình 46.2: Cấu tạo ngoài của thỏ.

Câu 2(2 điểm): Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và noãn thai sinh

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Sóc
B. Chuột đồng
C. Chuột chù
D. Mèo

Câu 2: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
B. Lợn, bò, hươu.
C. Lợn, hươu, voi.
D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 3: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các động vật đới nóng?

- A. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.
B. Có khả năng di chuyển rất xa.
C. Di chuyển bằng cách quăng thân.
D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày.

Câu 4: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

- A. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú
B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng
C. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo
D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 5: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

- A. Lợn
B. Hươu
C. Ngựa
D. Bò

Câu 6: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
C. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng
D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 7: Vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho thỏ gây hại là

- A. Vi khuẩn E coli
B. Vi khuẩn Myoma
C. Vi khuẩn Calixi
D. Vi khuẩn Myoma và vi khuẩn Calixi

Câu 8: Động vật được xếp vào cấp độ rất nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 20%
B. số lượng cá thể giảm 50%
C. số lượng cá thể giảm 80%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 9: Nhóm gồm những loài thuộc bộ lưỡng cư không đuôi là:

- A.Ếch cây, ếch giun, cóc nhà.
B.Ếch cây, ếch giun, ếch đồng.
C.Ếch đồng, ếch giun, cóc nhà.
D.Ếch cây, ếch đồng, cóc nhà.

Câu 10: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng cá thể trong hệ sinh thái.
B. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.
C. Số lượng cá thể trong quần thể.
D. Số lượng cá thể trong quần xã.

Câu 11: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Cao
B. Trung bình
C. Thấp
D. Rất thấp

Câu 12: Những loài được xếp vào nhóm khỉ hình người gồm:

- A. Đười ươi và Tinh tinh
B. Vượn và Đười ươi
C. Khỉ và Vượn
D. Tinh tinh và Khỉ

Câu 13: Động vật được xếp vào cấp độ ít nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80%
B. số lượng cá thể giảm 50%
C. số lượng cá thể giảm 20%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 14: Loài nào sau đây lưỡng tính?

- A. Giun đũa.
B. Giun đất.
C.Ếch đồng.
D. Cá chép.

Câu 15: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng.
- C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
- D. Dự trữ năng lượng chống rét.

Câu 16: Loài nào sau đây không sinh sản bằng hình thức vô tính?

- A. Trùng giày
- B. Trùng biến hình
- C. Trùng roi
- D. Cá chép

Câu 17: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều máu đẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột chũi
- B. Hồ
- C. Sóc
- D. Chuột đồng

Câu 18: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cóc nhà.
- B. Ếnh ương.
- C. Cá cóc Tam Đảo.
- D. Ếch giun.

Câu 19: Da xù xì có nhiều tuyến độc, hai tuyến mang tai lớn là đặc điểm của loài nào sau đây?

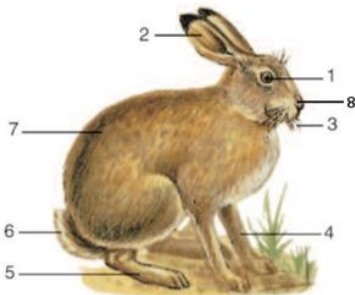
- A. Ếch cây.
- B. Ếnh ương.
- C. Cóc nhà.
- D. Ếch giun.

Câu 20: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Đầu mỏ
- B. Bộ Rùa
- C. Bộ có vảy
- D. Bộ Cá sấu

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hình 46.2: Cấu tạo ngoài của thỏ.

Câu 2(2 điểm): Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và noãn thai sinh

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Tránh mất nước cho cơ thể
B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
D. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.

Câu 2: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Cá sấu
B. Bộ Đầu mỏ
C. Bộ có vảy
D. Bộ Rùa

Câu 3: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Mèo
B. Chuột đồng
C. Sóc
D. Chuột chù

Câu 4: Vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho thỏ gây hại là

- A. Vi khuẩn E coli
B. Vi khuẩn Myoma và vi khuẩn Calixi
C. Vi khuẩn Calixi
D. Vi khuẩn Myoma

Câu 5: Động vật được xếp vào cấp độ rất nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80%
B. số lượng cá thể giảm 50%
C. số lượng cá thể giảm 20%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 6: Động vật được xếp vào cấp độ ít nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80%
B. số lượng cá thể giảm 50%
C. số lượng cá thể giảm 20%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 7: Loài nào sau đây lưỡng tính?

- A. Giun đất.
B. Giun đũa.
C.Ếch đồng.
D. Cá chép.

Câu 8: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng cá thể trong hệ sinh thái.
B. Số lượng cá thể trong quần xã.
C. Số lượng cá thể trong quần thể .
D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 9: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Cao
B. Trung bình
C. Thấp
D. Rất thấp

Câu 10: Những loài được xếp vào nhóm khí hình người gồm:

- A. Khí và Vượn
B. Vượn và Đười ươi
C. Đười ươi và Tinh tinh
D. Tinh tinh và Khí

Câu 11: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
B. Dự trữ năng lượng chống rét.
C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng .

Câu 12: Loài nào sau đây không sinh sản bằng hình thức vô tính?

- A. Trùng giày
B. Trùng biến hình
C. Trùng roi
D. Cá chép

Câu 13: Bộ răng có các răng cửa ngắn,sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều máu đỏ sẫm là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột chũi
B. Chuột đồng
C. Hổ
D. Sóc

Câu 14: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cá cóc Tam Đảo.
C. Cóc nhà.

B. Ếnh ương.

D. Ếch giun.

Câu 15: Da xù xì có nhiều tuyến độc, hai tuyến mang tai lớn là đặc điểm của loài nào sau đây?

A. Ếch cây.

C. Ếnh ương.

B. Cóc nhà.

D. Ếch giun.

Câu 16: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

A. Ngựa, tê giác, lợn.

C. Lợn, hươu, voi.

B. Lợn, bò, hươu.

D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 17: Nhóm gồm những loài thuộc bộ lưỡng cư không đuôi là:

A. Ếch cây, ếch giun, cóc nhà.

C. Ếch đồng, ếch giun, cóc nhà.

B. Ếch cây, ếch giun, ếch đồng.

D. Ếch cây, ếch đồng, cóc nhà.

Câu 18: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các động vật đới nóng?

A. Di chuyển bằng cách quăng thân.

C. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.

B. Có khả năng di chuyển rất xa.

D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày.

Câu 19: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

A. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo

C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú

B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng

D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 20: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

A. Bò

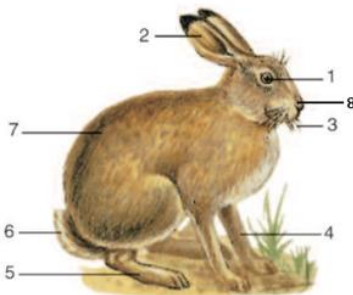
C. Lợn

B. Hươu

D. Ngựa

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Hãy chú thích hình sau



Hình 46.2: Cấu tạo ngoài của thỏ.

Câu 2(2 điểm): Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và noãn thai sinh

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho thỏ gây hại là

- A. Vi khuẩn E coli
B. Vi khuẩn Myoma
C. Vi khuẩn Calixi
D. Vi khuẩn Myoma và vi khuẩn Calixi

Câu 2: Động vật được xếp vào cấp độ rất nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 50%
B. số lượng cá thể giảm 80%
C. số lượng cá thể giảm 20%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 3: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột đồng
B. Chuột chù
C. Sóc
D. Mèo

Câu 4: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Lợn, bò, hươu.
B. Lợn, hươu, voi.
C. Ngựa, tê giác, lợn.
D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 5: Nhóm gồm những loài thuộc bộ lưỡng cư không đuôi là:

- A.Ếch cây, ếch giun, cóc nhà.
B.Ếch cây, ếch giun, ếch đồng.
C.Ếch đồng, ếch giun, cóc nhà.
D.Ếch cây, ếch đồng, cóc nhà.

Câu 6: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

- A. Ngựa
B. Hươu
C. Lợn
D. Bò

Câu 7: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
B. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 8: Động vật được xếp vào cấp độ ít nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80%
B. số lượng cá thể giảm 50%
C. số lượng cá thể giảm 20%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các động vật đới nóng?

- A. Di chuyển bằng cách quăng thân.
B. Có khả năng di chuyển rất xa.
C. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.
D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày.

Câu 10: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

- A. Cá đuối cò, cóc, sáo, cú
B. Thằn lằn, cá đuối cò, cóc, sáo
C. Thằn lằn, cắt, cú, mèo rừng
D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 11: Loài nào sau đây lưỡng tính?

- A. Giun dưa.
B. Giun đất.
C.Ếch đồng.
D. Cá chép.

Câu 12: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng cá thể trong hệ sinh thái.
B. Số lượng cá thể trong quần xã.
C. Số lượng cá thể trong quần thể.
D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 13: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Thấp
B. Trung bình
C. Cao
D. Rất thấp

Câu 14: Những loài được xếp vào nhóm khỉ hình người gồm:

- A. Khỉ và Vượn
B. Vượn và Đười ươi
C. Đười ươi và Tinh tinh
D. Tinh tinh và Khỉ

Câu 15: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Dự trữ năng lượng chống rét.
- C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
- D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng.

Câu 16: Loài nào sau đây không sinh sản bằng hình thức vô tính?

- A. Trùng giày
- B. Trùng biến hình
- C. Trùng roi
- D. Cá chép

Câu 17: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều máu đẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột chũi
- B. Chuột đồng
- C. Sóc
- D. Hổ

Câu 18: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cá cóc Tam Đảo.
- B. Ếnh ương.
- C. Cóc nhà.
- D. Ếch giun.

Câu 19: Da xù xì có nhiều tuyến độc, hai tuyến mang tai lớn là đặc điểm của loài nào sau đây?

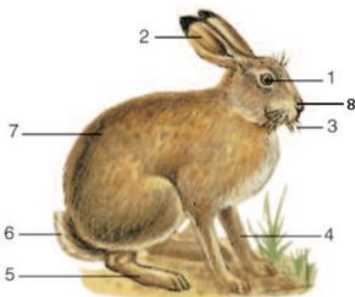
- A. Ếch cây.
- B. Ếnh ương.
- C. Cóc nhà.
- D. Ếch giun.

Câu 20: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Đầu mỏ
- B. Bộ Cá sấu
- C. Bộ có vảy
- D. Bộ Rùa

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hình 46.2: Cấu tạo ngoài của thỏ.

Câu 2(2 điểm): Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và noãn thai sinh

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

(MÃ ĐỀ 01)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	A	A	A	D	A	D	B	D	C	C	D	D	D	A	C	B	A	B

(MÃ ĐỀ 02)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	C	C	C	D	C	D	B	A	A	D	B	B	D	B	C	C	A

(MÃ ĐỀ 03)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	B	D	B	A	D	A	D	A	C	D	D	C	A	B	B	D	C	A	D

(MÃ ĐỀ 04)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	B	B	A	D	A	B	D	C	B	B	D	C	C	D	D	D	A	C	A

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	1. Mắt 2. Vành tai 3. Lông xúc giác 4. Chi trước 5. Chi sau 6. Đuôi 7. Bộ lông mao 8. Mũi	Mỗi chú thích đúng 0,25 điểm
2	Sự phát triển của phôi không lệ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng. Phôi được nuôi bằng chất dinh dưỡng của cơ thể mẹ qua nhau thai nên ổn định Phôi được phát triển trong cơ thể mẹ nên an toàn và có đầy đủ các điều kiện sống thích hợp cho sự phát triển.	1 điểm 1 điểm
3	Người ta sử dụng các biện pháp đấu tranh sinh học để tiêu diệt sinh vật gây hại. Ưu điểm của các biện pháp đấu tranh sinh học: Mang lại hiệu quả cao, tiêu diệt những loài sinh vật có hại mà không gây ô nhiễm môi trường và nông sản. Rẻ tiền và không gây hiện tượng quen thuốc ở sinh vật gây hại.	0,5 điểm 0,5 điểm

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Nhóm gồm các loài không thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
C. Lợn, hươu, voi.
B. Lợn, bò, hươu.
D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 2: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

- A. Ngựa
C. Lợn
B. Hươu
D. Bò

Câu 3: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều mấu dẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột chù
C. Sóc
B. chuột đồng
D. Mèo

Câu 4: Động vật được xếp vào cấp độ sẽ nguy cấp khi

- A. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn
C. số lượng cá thể giảm 80%
B. số lượng cá thể giảm 20%
D. số lượng cá thể giảm 50%

Câu 5: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

- A. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo
C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú
B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng
D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 6: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 7: Loài nào sau đây có hiện tượng thai sinh?

- A. Cá chép
C. Ếch đồng
B. Thần lằn
D. Thỏ

Câu 8: Động vật được xếp vào cấp độ nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80%
C. số lượng cá thể giảm 20%
B. số lượng cá thể giảm 50%
D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây có ở rắn nước?

- A. Thường săn mồi vào ban đêm.
C. Vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn.
B. Nguồn thức ăn chủ yếu là lươn, trạch đồng.
D. Săn mồi cả ngày lẫn đêm.

Câu 10: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng loài trong quần thể.
C. Số lượng cá thể trong quần thể.
B. Số lượng cá thể trong quần xã.
D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 11: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Thấp
C. Cao
B. Trung bình
D. Rất thấp

Câu 12: Loài nào sau đây có chai móng lớn, túi má lớn, đuôi dài?

- A. Khỉ
C. Đười ươi
B. Vượn
D. Tinh tinh

Câu 13: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
B. Dự trữ năng lượng chống rét.
D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng.

Câu 14: Lớp thú hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
C. 6500 loài, 4 bộ.
B. 9600 loài, 27 bộ.
D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 15: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cá cóc Tam Đảo.
C. Cóc nhà.

- B. Ếnh ương.
D. Ếch giun.

Câu 16: Loài nào khi nuốt khí vào cơ thể căng phồng như một chiếc phao bơi làm kẻ thù phải sợ?

- A. Ếch cây.
C. Cóc nhà.

- B. Ếnh ương.
D. Ếch giun.

Câu 17: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Cá sấu
C. Bộ có vảy

- B. Bộ Rùa
D. Bộ Đầu mỏ

Câu 18: Lớp Chim hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
C. 9600 loài, 27 bộ.

- B. 6500 loài, 4 bộ.
D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 19: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Sóc
C. Chuột chù

- B. Chuột đồng
D. Mèo

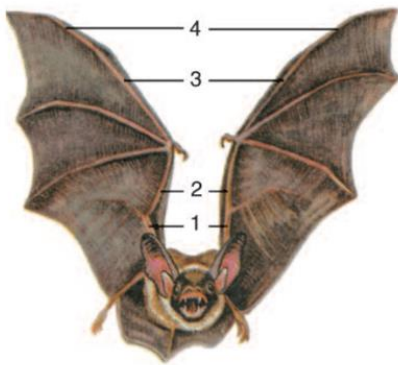
Câu 20: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
C. Lợn, hươu, voi.

- B. Lợn, bò, hươu.
D. Tê giác, ngựa, voi.

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hinh 49.1A: Cấu tạo ngoài của dơi

Câu 2(2 điểm): Hãy minh họa bằng ví dụ cụ thể về 4 vai trò của thú.

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

NGỌC THỤY

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Động vật được xếp vào cấp độ sẽ nguy cấp khi

- A. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn
B. số lượng cá thể giảm 20%
C. số lượng cá thể giảm 80%
D. số lượng cá thể giảm 50%

Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây có ở rắn nước?

- A. Thường săn mồi vào ban đêm.
B. Nguồn thức ăn chủ yếu là lươn, trạch đồng.
C. Vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn.
D. Săn mồi cả ngày lẫn đêm.

Câu 3: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng loài trong quần thể.
B. Số lượng cá thể trong quần xã.
C. Số lượng cá thể trong quần thể.
D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 4: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Thấp
B. Trung bình
C. Cao
D. Rất thấp

Câu 5: Loài nào sau đây có chai mõng lớn, túi má lớn, đuôi dài?

- A. Khỉ
B. Vượn
C. Đười ươi
D. Tinh tinh

Câu 6: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
B. Dự trữ năng lượng chống rét.
C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng.

Câu 7: Lớp thú hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
B. 9600 loài, 27 bộ.
C. 6500 loài, 4 bộ.
D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 8: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cá cóc Tam Đảo.
B. Ếnh ương.
C. Cóc nhà.
D. Ếch giun.

Câu 9: Loài nào khi nuốt khí vào cơ thể căng phồng như một chiếc phao bơi làm kẻ thù phải sợ?

- A. Ếch cây.
B. Ếnh ương.
C. Cóc nhà.
D. Ếch giun.

Câu 10: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Cá sấu
B. Bộ Rùa
C. Bộ có vảy
D. Bộ Đầu mỏ

Câu 11: Lớp Chim hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
B. 6500 loài, 4 bộ.
C. 9600 loài, 27 bộ.
D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 12: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Sóc
B. Chuột đồng
C. Chuột chù
D. Mèo

Câu 13: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
B. Lợn, bò, hươu.
C. Lợn, hươu, voi.
D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 14: Nhóm gồm các loài không thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
B. Lợn, bò, hươu.

C. Lợn, hươu, voi.

D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 15: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều mẫu đẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

A. Chuột chù

B. Chuột đồng

C. Sóc

D. Mèo

Câu 16: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

A. Ngựa

B. Hươu

C. Lợn

D. Bò

Câu 17: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

A. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú

B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng

C. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo

D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 18: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.

B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.

C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.

D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 19: Loài nào sau đây có hiện tượng thai sinh?

A. Cá chép

B. Thần lằn

C.Ếch đồng

D. Thỏ

Câu 20: Động vật được xếp vào cấp độ nguy cấp khi

A. số lượng cá thể giảm 80%

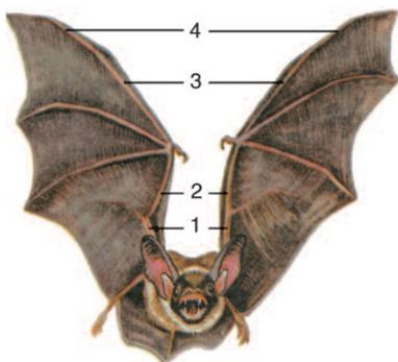
B. số lượng cá thể giảm 50%

C. số lượng cá thể giảm 20%

D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hình 49.1A: Cấu tạo ngoài của dơi

Câu 2(2 điểm): Hãy minh họa bằng ví dụ cụ thể về 4 vai trò của thú.

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Thấp
- B. Trung bình
- C. Cao
- D. Rất thấp

Câu 2: Loài nào sau đây có chai móng lớn, túi má lớn, đuôi dài?

- A. Khỉ
- B. Vượn
- C. Đười ươi
- D. Tinh tinh

Câu 3: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

- A. Ngựa
- B. Hươu
- C. Lợn
- D. Bò

Câu 4: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều mấu dẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột chù
- B. chuột đồng
- C. Sóc
- D. Mèo

Câu 5: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

- A. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo
- B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng
- C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú
- D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 6: Nhóm gồm các loài không thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
- B. Lợn, bò, hươu.
- C. Lợn, hươu, voi.
- D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 7: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
- B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
- C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
- D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 8: Loài nào sau đây có hiện tượng thai sinh?

- A. Cá chép
- B. Thần lằn
- C.Ếch đồng
- D. Thỏ

Câu 9: Động vật được xếp vào cấp độ nguy cấp khi

- A. số lượng cá thể giảm 80%
- B. số lượng cá thể giảm 50%
- C. số lượng cá thể giảm 20%
- D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây có ở rắn nước?

- A. Thường săn mồi vào ban đêm.
- B. Nguồn thức ăn chủ yếu là lươn, trạch đồng.
- C. Vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn.
- D. Săn mồi cả ngày lẫn đêm.

Câu 11: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng loài trong quần thể.
- B. Số lượng cá thể trong quần xã.
- C. Số lượng cá thể trong quần thể .
- D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 12: Động vật được xếp vào cấp độ sẽ nguy cấp khi

- A. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn
- B. số lượng cá thể giảm 20%
- C. số lượng cá thể giảm 80%
- D. số lượng cá thể giảm 50%

Câu 13: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
- B. Dự trữ năng lượng chống rét.
- C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
- D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng .

Câu 14: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cá cóc Tam Đảo.
- B. Ễnh ương.
- C. Cóc nhà.
- D.Ếch giun.

Câu 15: Lớp Chim hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
- C. 9600 loài, 27 bộ.

- B. 6500 loài, 4 bộ.
- D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 16: Lớp thú hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
- C. 6500 loài, 4 bộ.

- B. 9600 loài, 27 bộ.
- D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 17: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Sóc
- C. Chuột chù

- B. Chuột đồng
- D. Mèo

Câu 18: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
- C. Lợn, hươu, voi.

- B. Lợn, bò, hươu.
- D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 19: Loài nào khi nuốt khí vào cơ thể căng phồng như một chiếc phao bơi làm kẻ thù phải sợ?

- A. Éch cây.
- C. Cóc nhà.

- B. Ếnh ương.
- D. Éch giun.

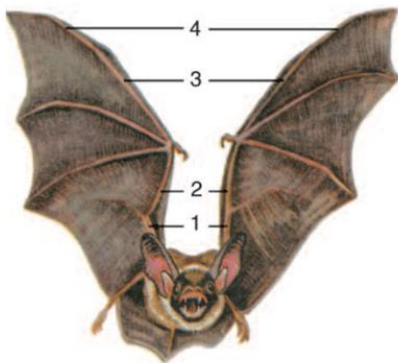
Câu 20: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Cá sấu
- C. Bộ có vảy

- B. Bộ Rùa
- D. Bộ Đầu mỏ

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hinh 49.1A: Cấu tạo ngoài của dơi

Câu 2(2 điểm): Hãy minh họa bằng ví dụ cụ thể về 4 vai trò của thú.

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Lớp thú hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ. B. 9600 loài, 27 bộ.
C. 6500 loài, 4 bộ. D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 2: Động vật được xếp vào cấp độ sẽ nguy cấp khi

- A. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn B. số lượng cá thể giảm 20%
C. số lượng cá thể giảm 80% D. số lượng cá thể giảm 50%

Câu 3: Nhóm loài nào gồm các thiên địch diệt sâu bọ?

- A. Thần lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo B. Thần lằn, cắt, cú, mèo rừng
C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 4: Loài nào sau đây được xếp vào Bộ Guốc lẻ?

- A. Lợn B. Hươu
C. Ngựa D. Bò

Câu 5: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng. B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
C. Giúp lẩn tránh kẻ thù. D. Tránh mất nước cho cơ thể.

Câu 6: Bộ răng có các răng cửa ngắn, sắc; răng nanh lớn, dài, nhọn; răng hàm có nhiều mấu dẹp sắc là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Chuột chù B. Chuột đồng
C. Sóc D. Mèo

Câu 7: Độ đa dạng động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Thấp B. Trung bình
C. Cao D. Rất thấp

Câu 8: Loài nào sau đây có hiện tượng thai sinh?

- A. Cá chép B. Thần lằn
C.Ếch đồng D. Thỏ

Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây có ở rắn nước?

- A. Thường săn mồi vào ban đêm. B. Nguồn thức ăn chủ yếu là lươn, trạch đồng.
C. Vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn. D. Săn mồi cả ngày lẫn đêm.

Câu 10: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng loài trong quần thể. B. Số lượng cá thể trong quần xã.
C. Số lượng cá thể trong quần thể. D. Số lượng loài, số lượng cá thể trong một loài.

Câu 11: Loài nào sau đây có chai móng lớn, túi má lớn, đuôi dài?

- A. Khỉ B. Vượn
C. Đười ươi D. Tinh tinh

Câu 12: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể. B. Dự trữ năng lượng chống rét.
C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển. D. Giúp chim giữ nhiệt và dự trữ năng lượng.

Câu 13: Loài nào sau đây hoạt động chủ yếu vào ban ngày?

- A. Cá cóc Tam Đảo. B. Ếnh ương.
C. Cóc nhà. D.Ếch giun.

Câu 14: Nhóm gồm các loài thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn. B. Lợn, bò, hươu.
C. Lợn, hươu, voi. D. Tê giác, ngựa, voi.

Câu 15: Loài nào khi nuốt khí vào cơ thể căng phồng như một chiếc phao bơi làm kẻ thù phải sợ?

- A.Ếch cây. B.Ếnh ương.
C. Cóc nhà. D.Ếch giun.

Câu 16: Trong lớp Bò sát, bộ nào hiện nay chỉ có 1 loài?

- A. Bộ Cá sấu
- B. Bộ Rùa
- C. Bộ có vảy
- D. Bộ Đầu mỏ

Câu 17: Lớp Chim hiện nay có khoảng

- A. 4600 loài, 26 bộ.
- B. 6500 loài, 4 bộ.
- C. 9600 loài, 27 bộ.
- D. 4000 loài, 3 bộ.

Câu 18: Bộ răng có các răng đều nhọn là đặc điểm của loài nào sau đây ?

- A. Sóc
- B. Chuột đồng
- C. Chuột chù
- D. Mèo

Câu 19: Động vật được xếp vào cấp độ nguy cấp khi

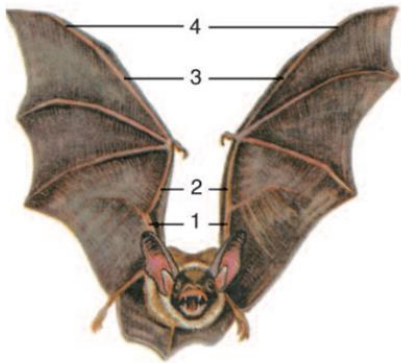
- A. số lượng cá thể giảm 80%
- B. số lượng cá thể giảm 50%
- C. số lượng cá thể giảm 20%
- D. loài động vật quý hiếm được nuôi hoặc bảo tồn

Câu 20: Nhóm gồm các loài không thuộc bộ Guốc chẵn là:

- A. Ngựa, tê giác, lợn.
- B. Lợn, bò, hươu.
- C. Lợn, hươu, voi.
- D. Tê giác, ngựa, voi.

Phần I: Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Em hãy chú thích hình sau



Hình 49.1A: Cấu tạo ngoài của dơi

Câu 2(2 điểm): Hãy minh họa bằng ví dụ cụ thể về 4 vai trò của thú.

Câu 3(1 điểm): Trong sản xuất nông nghiệp người ta thường làm gì để hạn chế tác động của sinh vật gây hại mà không làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nông sản? Hãy chỉ ra ưu điểm của việc làm trên.

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

(MÃ ĐỀ 05)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	A	D	B	A	A	D	B	C	D	C	A	D	A	A	B	D	C	C	B

(MÃ ĐỀ 06)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	D	C	A	D	A	A	B	D	C	C	B	D	D	A	C	A	D	B

(MÃ ĐỀ 07)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	A	D	A	D	A	D	B	C	D	B	D	A	C	A	C	B	B	D

(MÃ ĐỀ 08)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	A	C	A	D	C	D	C	D	A	D	A	B	B	D	C	C	B	D

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	1. Cánh tay 2. Ống tay 3. Bàn tay 4. Ngón tay	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
2	- Lợn là thực phẩm - Nhung hươu làm dược liệu - Sừng trâu là nguyên liệu phục vụ mỹ nghệ - Khi là vật liệu thí nghiệm (HS lấy ví dụ khác nếu đúng vẫn cho điểm)	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
3	Người ta sử dụng các biện pháp đấu tranh sinh học để tiêu diệt sinh vật gây hại. Ưu điểm của các biện pháp đấu tranh sinh học: Mang lại hiệu quả cao, tiêu diệt những loài sinh vật có hại mà không gây ô nhiễm môi trường và nông sản. Rẻ tiền và không gây hiện tượng quen thuộc ở sinh vật gây hại.	0,5 điểm 0,5 điểm